



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3893239/3893888 Fax: 0256.3893888

Website: www.quynhonnewport.vn

TÀI LIỆU

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**



Bình Định, tháng 04/2019

DANH MỤC TÀI LIỆU

TT	Nội dung	Trang
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông	1
2	Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp	2
3	Tờ trình về việc thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp	5
4	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	6
5	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	9
6	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Ban Giám đốc	12
7	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	14
8	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018	48
9	Tờ trình về việc phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2019	49
10	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	50
11	Tờ trình về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	51
12	Phiếu biểu quyết tại cuộc họp	52
13	Dự thảo Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022	53
14	Dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	57
15	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	61

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Thời gian họp: Từ 07h15 đến 11h00 ngày 25 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn – Quy Nhơn

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h15 - 07h45	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, lập danh sách các cổ đông đăng ký tham dự họp	Ban tổ chức
07h45 - 08h00	- Ổn định tổ chức - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp - Chào cờ, tuyên bố lý do, thông báo về việc thành viên HĐQT xin từ chức và giới thiệu thành phần tham dự - Phát biểu khai mạc cuộc họp	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông Ban tổ chức HĐQT
08h00 - 08h10	- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, danh sách Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp đã được điều chỉnh, bổ sung - Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua	Giám đốc
08h10 - 08h15	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	HĐQT
08h15 - 08h25	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019	Trưởng BKS
08h25 - 08h35	- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của Ban Giám đốc - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	Giám đốc
08h35 - 08h45	- Các Tờ trình Đại hội: + Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2018; + Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT và BKS năm 2019; + Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; + Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT.	HĐQT
08h45 - 09h15	- Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
09h15 - 09h20	- Biểu quyết thông qua từng vấn đề bằng Phiếu biểu quyết	Đại hội
09h20 - 09h40	- Đại hội nghỉ giải lao	Ban tổ chức
09h40 - 09h50	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề	Ban kiểm phiếu
09h50 - 10h00	- Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị	Ban kiểm phiếu
10h00 - 10h10	- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Đại hội
10h10 - 10h20	- Đại hội nghỉ giải lao tại chỗ	Ban tổ chức
10h20 - 10h30	- Báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị	Ban kiểm phiếu
10h30 - 10h35	- Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch HĐQT	HĐQT
10h35 - 11h00	- Thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội - Bế mạc cuộc họp.	Ban Thư ký Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Tổ chức cuộc họp kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia cuộc họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các Cổ đông Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 25/3/2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Các Cổ đông đến dự họp muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự họp và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa cuộc họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông

Chủ trì và điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trình Đại hội đồng cổ đông các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp.

Hướng dẫn Đại hội đồng cổ đông thảo luận.

Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự.

Điều 5. Trách nhiệm của Tổ Thư ký

Tổ Thư ký ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của cuộc họp.

Lập và thông qua Đại hội đồng cổ đông Biên bản cuộc họp.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo của Chủ tọa cuộc họp đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông và Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự họp và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.

Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau đây:

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại cuộc họp, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội đồng cổ đông;

- Ghi nhận kết quả bầu cử của Cổ đông, tổng hợp và báo cáo kết quả bầu cử cho Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông khi phát biểu hoặc tranh luận thì giơ Thẻ biểu quyết hoặc giơ tay. Để thuận tiện việc ghi vào biên bản, khi được mời phát biểu thì Cổ đông giới thiệu tên và mã số cổ đông. Nội dung ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 8. Biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng Phiếu biểu quyết hoặc Thẻ biểu quyết tùy theo vấn đề được quy định tại Khoản 2 của Điều này.

- Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ Biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông, đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

2. Cách thức biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề mang tính chất thủ tục như: Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; Thông qua quy chế bầu cử; Thông qua

Biên bản cuộc họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông tham dự họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành hay Không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

– **Biểu quyết bằng cách ghi Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại cuộc họp. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** một vấn đề bằng cách Cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, Cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của Cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

– **Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:**

+ Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn phát hành và không có dấu treo của Công ty;

+ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến.

+ Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.

+ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

– **Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.**

3. Các vấn đề tại cuộc họp lần này được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 9. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện dựa trên nguyên tắc bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo như Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả nội dung tại cuộc họp phải được Thư ký ghi thành biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

Số: 27/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 22 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
(Thay thế Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành theo đúng quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|----------------------|-------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tín Dân | - Thành viên HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc | - Thành viên |

2. Thư ký Đại hội:

- | | | |
|-----------------------|------------------|-------------------|
| - Ông Mai Quang Cường | - Kế toán trưởng | - Thư ký cuộc họp |
|-----------------------|------------------|-------------------|

3. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|------------------------|------------------|--------------|
| - Ông Võ Văn Nhanh | - P.TP KD & ĐDKT | - Trưởng ban |
| - Ông Tống Khánh Trình | - Điều độ viên | - Thành viên |
| - Ông Trần Duy Thắng | - Điều độ viên | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tín Dân

Số: 17/BC-HĐQT

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tình hình tổ chức, hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và định hướng hoạt động trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn năm 2018 gồm các thành viên:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Lê Hồng Thái | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Tín Dân | - Thành viên HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Nghiệp | - Thành viên HĐQT |

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; đồng thời chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và không định kỳ, nhằm tăng cường công tác quản trị và bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. Một số hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2018, cụ thể như sau:

- Thống nhất về thời gian chốt danh sách cổ đông và thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Thông qua các nội dung, báo cáo, tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Thông qua giá trị Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác hạ tầng cầu cảng với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn áp dụng cho năm 2018; đơn giá cho thuê bãi đang áp dụng đối với phần bãi cho Cty TNHH Hào Hưng Long An thuê.

- Quyết định về thời gian chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức năm 2018 cho Cổ đông;

- Quyết định một số nội dung liên quan đến công tác đầu tư của công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến và hạng mục công trình San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2).

3. Thù lao Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhận thù lao năm 2018 theo phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 là 96.000.000 đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.600.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.200.000 đồng/tháng

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò được giao, theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản trị;
- Kịp thời và hiệu quả trong công tác đề xuất, kiến nghị các nội dung liên quan đến vấn đề về công tác tổ chức, thực hiện đầu tư và kinh doanh của Công ty;
- Triển khai hiệu quả các chủ trương đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019

Năm 2019, Hội đồng quản trị định hướng một số chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	39,77	39,96
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,28	24,30
3	Cổ tức	%	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019	≥ 15%

Căn cứ vào các mục tiêu này, trong năm 2019, Hội đồng quản trị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với Ban Điều hành, nhằm đảm bảo việc triển khai Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện kịp thời và có hiệu quả;
- Tổ chức định hướng chiến lược đầu tư và chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty;
- Tổ chức họp định kỳ theo Quy định tại Điều lệ Công ty, sẵn sàng tiếp thu những ý kiến đóng góp và tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của cổ đông (nếu có);

Trên đây là báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn trong năm 2018 và định hướng hoạt động trong năm 2019. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình trong công tác quản trị Công ty, nhằm hoàn thành tốt những mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Thái

Số: 18/BC-BKS

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn năm 2018 gồm có:

- Ông Nguyễn Kim Toàn Trưởng Ban
- Ông Trịnh Xuân Sơn Thành viên
- Ông Trần Hữu Hiếu Thành viên

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT mà Ban Kiểm soát chúng tôi được mời tham dự chúng tôi đều tham gia đầy đủ, có ý kiến đóng góp với HĐQT và Ban Điều hành.

Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là 28.800.000 đồng, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát: 1.200.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, họp đột xuất hoặc lấy ý kiến các thành viên theo quy định để thông qua các nội dung kịp thời cho hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn, kịp thời, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Điều hành trong việc tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban Điều hành đã tổ chức mọi hoạt động của Công ty hiệu quả nhất. Những vấn đề vượt thẩm quyền đã báo cáo để HĐQT quyết định và chỉ đạo kịp thời.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty; không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Điều hành Công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Công tác tài chính kế toán và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Công ty thực hiện công tác kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành, các số liệu được ghi nhận đầy đủ, chính xác, trung thực và đã được Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Các chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính năm 2018, như sau: ĐVT: Đồng

TT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động
1	Tài sản ngắn hạn	17.146.000.000	23.577.000.000	-27,28%
2	Tài sản dài hạn	162.551.000.000	158.426.000.000	2,60%
3	Nợ phải trả	26.856.000.000	35.472.000.000	-24,29%
4	Vốn chủ sở hữu	152.841.000.000	146.531.000.000	4,31%
5	Tổng Tài sản (Ng.vốn)	179.697.000.000	182.003.000.000	-1,27%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	39.468.000.000	39.774.660.000	100,8%
II	Tổng chi phí	14.190.000.000	14.189.998.000	100,0%
1	Chi phí trực tiếp	8.140.000.000	8.551.060.000	105,0%
2	Chi phí tài chính	3.500.000.000	2.912.770.000	83,2%
3	Chi phí gián tiếp	2.550.000.000	2.548.698.000	100,0%
4	Chi phí khác		177.470.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	25.278.000.000	25.584.662.000	101,2%
	Thuế TNDN	1.278.000.000	1.296.576.000	101,5%

3. Kết quả hoạt động đầu tư năm 2018:

Các hạng mục đầu tư triển khai thực hiện trong năm: Triển khai thực hiện Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến và hạng mục công trình San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2). Đối với hạng mục công trình San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2) phải tạm dừng thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh Bình Định.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Theo dõi, giám sát việc ký kết, thực hiện có hiệu quả các hợp đồng.

Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2019.

V. KIẾN NGHỊ: Không

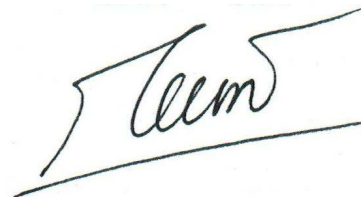
Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Kim Toàn

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018, Ban Điều hành xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019, các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tiếp tục cho thuê 4ha bãi đã san lấp và hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc khai thác hạ tầng cầu cảng đã đầu tư.

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

ĐVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	39.468.000.000	39.774.660.000	100,8%
II	Tổng chi phí	14.190.000.000	14.189.998.000	100,0%
1	Chi phí trực tiếp	8.140.000.000	8.551.060.000	105,0%
2	Chi phí tài chính	3.500.000.000	2.912.770.000	83,2%
3	Chi phí gián tiếp	2.550.000.000	2.548.698.000	100,0%
4	Chi phí khác		177.470.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	25.278.000.000	25.584.662.000	101,2%
	Thuế TNDN	1.278.000.000	1.296.576.000	101,5%
IV	Lợi nhuận sau thuế	24.000.000.000	24.288.086.000	101,2%

2. Về hoạt động đầu tư:

Triển khai thực hiện Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến và hạng mục công trình San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2). Đối với hạng mục công trình San lấp tạo bãi, kè bảo vệ, đường và bãi sau cầu cảng (đợt 2) phải tạm dừng thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh Bình Định. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định giao các sở, ngành có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát lại việc triển khai Dự án.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong công tác khai thác hạ tầng cầu cảng đã hoàn thành. Cùng với công tác khai thác cầu bến, Công ty tiếp tục khai thác hơn 4ha bãi đã san lấp thông qua việc cho thuê chứa hàng dăm gỗ.

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019:

ĐVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ
I	Tổng doanh thu	39.774.660.000	39.964.000.000	100,5%
II	Tổng chi phí	14.189.998.000	14.364.000.000	101,2%
1	Chi phí trực tiếp	8.551.060.000	10.024.000.000	117,2%
2	Chi phí tài chính	2.912.770.000	1.740.000.000	59,7%
3	Chi phí gián tiếp	2.548.698.000	2.600.000.000	102,0%
4	Chi phí khác	177.470.000		
III	Lợi nhuận trước thuế	25.584.662.000	25.600.000.000	100,1%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.296.576.000	1.300.000.000	100,2%
IV	Lợi nhuận sau thuế	24.288.086.000	24.300.000.000	100,0%
V	Cổ tức	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019	≥ 15%	

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục còn lại theo dự án được duyệt với mục tiêu đảm bảo hiệu quả tốt nhất cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn về hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Ban Điều hành sẽ nỗ lực hết mình nhằm đảm bảo đạt được tốt nhất những chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lê Hồng Thái	Chủ tịch	21 tháng 4 năm 2017	
Ông Nguyễn Tín Dân	Thành viên	21 tháng 4 năm 2017	
Bà Nguyễn Thị Nghiệp	Thành viên	21 tháng 4 năm 2017	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Nguyễn Kim Toàn	Trưởng ban	21 tháng 4 năm 2017	
Ông Trịnh Xuân Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2017	
Ông Trần Hữu Hiếu	Thành viên	21 tháng 4 năm 2017	
<u>Ban điều hành, quản lý</u>			
Ông Phạm Văn Thành	Giám đốc	21 tháng 4 năm 2017	
Ông Mai Quang Cường	Kế toán trưởng	21 tháng 4 năm 2017	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Phạm Văn Thành, chức danh Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



PHẠM VĂN THÀNH - Giám đốc

Bình Định, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, được lập ngày 21 tháng 02 năm 2019, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VĂN NAM HAI - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2018-037-1

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		17.145.817.043	23.577.322.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.912.358.639	14.300.329.460
1. Tiền	111		62.358.639	100.329.460
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.850.000.000	14.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	3.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.000.000.000	3.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.233.224.122	5.492.845.966
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.101.673.848	5.389.768.263
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	69.990.000	69.990.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	61.560.274	31.096.389
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	1.991.314
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		234.282	284.147.515
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	234.282	284.147.515
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		162.551.840.718	158.425.612.868
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		152.709.502.319	157.853.852.330
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	152.709.502.319	157.853.852.330
Nguyên giá	222		182.831.544.976	182.831.544.976
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.122.042.657)	(24.977.692.646)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		333.044.664	569.389.847
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	333.044.664	569.389.847
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.509.293.735	2.370.691
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	9.509.293.735	2.370.691
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		179.697.657.761	182.002.935.809

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	31/12/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		26.856.452.553	35.471.932.213
I. Nợ ngắn hạn	310		19.365.990.156	14.381.469.816
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	1.299.368.317	36.420.229
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	980.732.844	1.019.954.817
3. Phải trả người lao động	314		159.055.424	156.738.909
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	2.437.560.727	114.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	103.863.203	86.040.309
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	13.600.000.000	12.400.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	785.409.641	568.315.552
II. Nợ dài hạn	330		7.490.462.397	21.090.462.397
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	300.000.000	300.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	7.190.462.397	20.790.462.397
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.841.205.208	146.531.003.596
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	152.841.205.208	146.531.003.596
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		107.922.750.000	107.922.750.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>107.922.750.000</i>	<i>107.922.750.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.630.369.982	14.637.742.110
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.288.085.226	23.970.511.486
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>24.288.085.226</i>	<i>23.970.511.486</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		179.697.657.761	182.002.935.809

Bình Định, ngày 21 tháng 02 năm 2019



PHẠM VĂN THÀNH
Giám đốc

MAI QUANG CƯỜNG
Kế toán trưởng

MAI QUANG CƯỜNG
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MÃU B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2018	2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.242.143.910	36.590.345.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.242.143.910	36.590.345.030
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	8.551.063.251	5.814.928.680
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.691.080.659	30.775.416.350
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	532.520.331	711.205.186
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.912.768.959	4.085.757.865
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.912.768.959	4.085.757.865
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.548.697.908	2.153.335.791
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.762.134.123	25.247.527.880
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	177.472.727	-
13. Lợi nhuận khác	40		(177.472.727)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.584.661.396	25.247.527.880
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	1.296.576.170	1.277.016.394
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.288.085.226	23.970.511.486
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	2.184	2.156
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8b	2.184	2.156

Bình Định, ngày 21 tháng 02 năm 2019



PHẠM VĂN THÀNH
Giám đốc

MAI QUANG CƯỜNG
Kế toán trưởng

MAI QUANG CƯỜNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MÃ B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2018	2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.584.661.396	25.247.527.880
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.144.350.011	5.144.350.011
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII	(532.520.331)	(711.205.186)
- Chi phí lãi vay	06		2.912.768.959	4.085.757.865
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		33.109.260.035	33.766.430.570
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.572.007.648	(1.775.059.544)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.840.859.910	(86.852.255)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.506.923.044)	11.479.641
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.912.768.959)	(4.085.757.865)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.587.332.723)	(1.185.693.167)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(490.036.000)	(452.404.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.025.066.867	26.192.143.380
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		236.345.183	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	(6.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII	502.056.446	778.087.408
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(761.598.371)	4.278.087.408
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(12.400.000.000)	(11.600.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.251.439.317)	(16.877.469.258)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.651.439.317)	(28.477.469.258)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(5.387.970.821)	1.992.761.530
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		14.300.329.460	12.307.567.930
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.912.358.639	14.300.329.460



Bình Định, ngày 21 tháng 02 năm 2019

PHẠM VĂN THÀNH
Giám đốc

MAI QUANG CƯỜNG
Kế toán trưởng

MAI QUANG CƯỜNG
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000182 ngày 28 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ hai số 4100694020 vào ngày 04 tháng 7 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 35121000161 ngày 26 tháng 10 năm 2009 về việc đầu tư dự án: Xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000DWT – Cảng Quy Nhơn. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi đến lần thứ hai ngày 05 tháng 9 năm 2014 về việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư.

Cổ phiếu của Công ty được phép đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 579/QĐ-SGDHN ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 10.792.275 cổ phiếu niêm yết tương ứng 107.922.750.000 VND. Ngày 23 tháng 9 năm 2016, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Hà Nội với mã chứng khoán là QSP.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 26 tháng 3 năm 2012.

- **Vốn điều lệ** : 107.922.750.000 VND
- Số cổ phiếu : 10.792.275 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	1.800.000	18.000.000.000	16,68%
2	Cổ đông khác	8.992.275	89.922.750.000	83,32%
	Cộng	10.792.275	107.922.750.000	100,00%

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Điện thoại : (84 – 56) 3 893 239

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Fax : (84 – 56) 3 893 888

Mã số thuế : 4 1 0 0 6 9 4 0 2 0

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Bốc xếp hàng hóa (chi tiết: kinh doanh bốc xếp);

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (chi tiết: mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng);

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (chi tiết: kinh doanh kho bãi);

Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chi tiết: kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường biển);

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ, dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển);

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (chi tiết: dịch vụ lai dắt tàu biển).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 09 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 09 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là kỳ kế toán năm thứ 10 (mười) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền cho thuê kho bãi, cho thuê cầu cảng.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	6 – 40
Máy móc thiết bị	6

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí thực hiện nạo vét duy tu khu nước trước bến, chi phí mua dụng cụ văn phòng và dụng cụ sản xuất.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Chi phí thực hiện nạo vét duy tu khu nước trước bến là chi phí phát sinh trong quá trình khảo sát, lập thiết kế, dự toán, chi phí xây dựng, tiền thuê khu vực biển... và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thực hiện nạo vét duy tu khu nước trước bến được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả.

11. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

12. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

16. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	31/12/2017
Tiền mặt	30.424.062	35.362.906
Tiền gửi ngân hàng	31.934.577	64.966.554
Các khoản tương đương tiền (i)	8.850.000.000	14.200.000.000
Cộng	8.912.358.639	14.300.329.460

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn với lãi suất 4,5%/năm đến 5%/năm (năm 2017: 4,3%/năm đến 4,8%/năm)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>5.000.000.000</i>	<i>3.500.000.000</i>	<i>3.500.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	5.000.000.000	5.000.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000

(i) Tiền gửi kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn với lãi suất 6,2%/năm (năm 2017: 5,3%/năm)..

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018	31/12/2017
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	1.980.000.000	4.290.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định	551.823.624	542.153.304
Công ty TNHH Hào Hưng Long An	569.850.224	557.614.959
Cộng	3.101.673.848	5.389.768.263

Trong đó:

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	1.980.000.000	4.290.000.000
Cộng	1.980.000.000	4.290.000.000

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Huy Hoàng	44.490.000	44.490.000
Viện Cảng - Kỹ thuật hàng hải	25.500.000	25.500.000
Cộng	69.990.000	69.990.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Dự thu lãi tiền gửi	61.560.274	-	31.096.389	-
Cộng	61.560.274	-	31.096.389	-

6. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc thiết bị	Cộng
	Nguyên giá			
01/01/2018	182.788.454.067		43.090.909	182.831.544.976
Tăng trong năm	-		-	-
Giảm trong năm	-		-	-
31/12/2018	182.788.454.067		43.090.909	182.831.544.976
Giá trị hao mòn lũy kế				
01/01/2018	24.961.617.179		16.075.467	24.977.692.646
Tăng trong năm	5.137.168.193		7.181.818	5.144.350.011
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>5.137.168.193</i>		<i>7.181.818</i>	<i>5.144.350.011</i>
Giảm trong năm	-		-	-
31/12/2018	30.098.785.372		23.257.285	30.122.042.657
Giá trị còn lại				
01/01/2018	157.826.836.888		27.015.442	157.853.852.330
31/12/2018	152.689.668.695		19.833.624	152.709.502.319

Như trình bày tại Thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 tương ứng là 152.689.668.695 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 157.826.836.888 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công trình Nạo vét duy tu khu nước trước bến	-	-	58.872.456	58.872.456
Dự án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc	32.620.909	32.620.909	32.620.909	32.620.909
Hạng mục công trình san lấp tạo bãi Đợt 2	300.423.755	300.423.755	300.423.755	300.423.755
Hạng mục Đầu tư mua sắm thiết bị cần trục trên bến	-	-	177.472.727	177.472.727
Cộng	333.044.664	333.044.664	569.389.847	569.389.847

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Chi phí dụng cụ văn phòng	-	2.370.691
Chi phí nạo vét duy tu khu nước trước bến	9.509.293.735	-
Cộng	<u>9.509.293.735</u>	<u>2.370.691</u>

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	46.955.704	46.955.704	3.373.616	3.373.616
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	33.046.613	33.046.613	33.046.613	33.046.613
Công ty TNHH VTB Cửu Long	1.219.366.000	1.219.366.000	-	-
Cộng	<u>1.299.368.317</u>	<u>1.299.368.317</u>	<u>36.420.229</u>	<u>36.420.229</u>

Trong đó:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	46.955.704	3.373.616
Công ty TNHH VTB Cửu Long	1.219.366.000	-
Cộng	<u>1.266.321.704</u>	<u>3.373.616</u>

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	<u>01/01/2018</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>31/12/2018</u>
Thuế GTGT hàng bán / dịch vụ cung cấp trong nước	680.029.116	2.893.020.703	2.644.786.299	928.263.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp	320.816.489	1.296.576.170	1.587.332.723	30.059.936
Thuế thu nhập cá nhân	18.938.496	768.277.169	765.040.559	22.175.106
- <i>Phải nộp</i>	<i>19.109.212</i>	<i>768.277.169</i>	<i>764.976.993</i>	<i>22.409.388</i>
- <i>Phải thu sau quyết toán</i>	<i>(170.716)</i>	<i>-</i>	<i>63.566</i>	<i>(234.282)</i>
Tiền thuê đất	(283.976.799)	567.953.597	283.976.798	-
Các loại thuế khác	-	13.996.933	13.996.933	-
- <i>Thuế môn bài</i>	<i>-</i>	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	<i>-</i>
- <i>Thuế đất phi nông nghiệp</i>	<i>-</i>	<i>10.996.933</i>	<i>10.996.933</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>735.807.302</u>	<u>5.539.824.572</u>	<u>5.295.133.312</u>	<u>980.498.562</u>

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	284.147.515	234.282
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>1.019.954.817</u>	<u>980.732.844</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.7

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo các qui định hiện hành.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	124.800.000	114.000.000
Chi phí thực hiện báo cáo giám sát môi trường	6.969.000	-
Chi phí công trình	2.305.791.727	-
Cộng	<u>2.437.560.727</u>	<u>114.000.000</u>

12. Phải trả khác

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
a) Phải trả ngắn hạn khác	103.863.203	86.040.309
Cổ tức phải trả cho cổ đông	1.122.211	-
Cổ tức phải trả cho cổ đông (cổ đông chưa nhận)	102.240.992	86.040.309
Các khoản phải trả, phải nộp khác	500.000	-
b) Phải trả dài hạn khác	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần TMDV Công Thành	300.000.000	300.000.000
Cộng	<u>403.863.203</u>	<u>386.040.309</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠNSố 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Vay và nợ tài chính**

	Trong năm					31/12/2018		
	01/01/2018	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Vay	Trả nợ vay	Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	12.400.000.000	12.400.000.000	12.400.000.000	-	12.400.000.000	13.600.000.000	13.600.000.000	13.600.000.000
Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn (i)	12.400.000.000	12.400.000.000	-	-	12.400.000.000	13.600.000.000	13.600.000.000	13.600.000.000
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	20.790.462.397	20.790.462.397	20.790.462.397	-	-	(13.600.000.000)	7.190.462.397	7.190.462.397
Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn (i)	20.790.462.397	20.790.462.397	-	-	-	(13.600.000.000)	7.190.462.397	7.190.462.397
Cộng	33.190.462.397	33.190.462.397	33.190.462.397	-	12.400.000.000	-	20.790.462.397	20.790.462.397

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2009/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2009, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 02/2012/BSHD ngày 22 tháng 11 năm 2012, Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2013/BSHD ngày 10 tháng 7 năm 2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01/2015/2216452/SĐBS ngày 31 tháng 07 năm 2015. Hạn mức tín dụng là 76.000.000.000 VND, thời hạn vay là 132 tháng kể từ ngày rút vốn vay đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất 10%/năm (năm 2017: 10%/năm). Công ty đã sử dụng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và Quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.6).

Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2018	31/12/2017
Trong vòng 1 năm	13.600.000.000	12.400.000.000
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	7.190.462.397	20.790.462.397
	20.790.462.397	33.190.462.397
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(13.600.000.000)	(12.400.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	7.190.462.397	20.790.462.397

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2018	2017
Tại ngày 01 tháng 01	568.315.552	346.143.843
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	707.130.089	674.575.709
Chi các quỹ	(490.036.000)	(452.404.000)
Tại ngày 31 tháng 12	785.409.641	568.315.552

15. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2017	107.922.750.000	9.690.853.575	22.485.856.979	140.099.460.554
Lãi (lỗ) trong năm trước	-	-	23.970.511.486	23.970.511.486
Trích lập các quỹ	-	4.946.888.535	(5.621.464.244)	(674.575.709)
Chia cổ tức	-	-	(16.864.392.735)	(16.864.392.735)
31/12/2017	107.922.750.000	14.637.742.110	23.970.511.486	146.531.003.596
01/01/2018	107.922.750.000	14.637.742.110	23.970.511.486	146.531.003.596
Lãi (lỗ) trong năm nay	-	-	24.288.085.226	24.288.085.226
Trích lập các quỹ	-	5.992.627.872	(6.699.757.961)	(707.130.089)
Chia cổ tức	-	-	(17.270.753.525)	(17.270.753.525)
31/12/2018	107.922.750.000	20.630.369.982	24.288.085.226	152.841.205.208

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100694020 ngày 04 tháng 07 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp thay đổi lần thứ 2, vốn điều lệ của Công ty là 107.922.750.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VND đã được góp đủ từ năm 2011. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 2		31/12/2018	31/12/2017
	VND	%	VND	VND
Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn	18.000.000.000	16,68%	18.000.000.000	18.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	89.922.750.000	83,32%	89.922.750.000	89.922.750.000
Cộng	107.922.750.000	100,00%	107.922.750.000	107.922.750.000

Cổ phiếu

	31/12/2018	31/12/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.792.275	10.792.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.792.275	10.792.275
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018 như sau:

	2018	2017
Chia cổ tức cho các cổ đông	17.270.753.525	16.864.392.735
Trích quỹ đầu tư phát triển	5.992.627.872	4.946.888.535
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	707.130.089	674.575.709
Cộng	23.970.511.486	22.485.856.979

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

	2018	2017
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu khai thác cầu cảng	27.100.000.000	24.600.000.000
Doanh thu cho thuê bãi	12.142.143.910	11.990.345.030
Cộng	39.242.143.910	36.590.345.030
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	27.100.000.000	24.600.000.000
Cộng	27.100.000.000	24.600.000.000
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán dịch vụ cho thuê cầu cảng	7.401.052.557	4.813.853.143
Giá vốn hàng bán dịch vụ cho thuê kho bãi	1.150.010.694	1.001.075.537
Cộng	8.551.063.251	5.814.928.680
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi	532.520.331	711.205.186
Cộng	532.520.331	711.205.186
4. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	2.912.768.959	4.085.757.865
Cộng	2.912.768.959	4.085.757.865
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	1.751.515.920	1.494.393.365
Chi phí nguyên vật liệu	20.938.271	10.323.636
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.188.873	7.705.090
Thuế, phí và lệ phí	130.405.840	76.732.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	139.383.624	136.229.008
Chi phí bằng tiền khác	489.265.380	427.952.192
Cộng	2.548.697.908	2.153.335.791
6. Chi phí khác		
Chi phí khác	177.472.727	-
Cộng	177.472.727	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2018	2017
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	25.584.661.396	25.247.527.880
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	346.862.000	292.800.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
<i>Thu nhập không chịu thuế khác</i>		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	346.862.000	292.800.000
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	<i>346.862.000</i>	<i>292.800.000</i>
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	25.931.523.396	25.540.327.880
Thuế suất áp dụng	10%	10%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.593.152.340	2.554.032.788
Thuế được giảm	(1.296.576.170)	(1.277.016.394)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.296.576.170	1.277.016.394

Công ty được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong thời gian là 15 năm (Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Công ty được miễn 4 năm thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo (Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

Năm 2018 là năm thứ 9 doanh nghiệp được hưởng mức thuế suất là 10% và là năm thứ 4 được ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

8. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2018	2017
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.288.085.226	23.970.511.486
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(716.498.514)	(707.130.089)
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.571.586.712	23.263.381.397
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.792.275	10.792.275
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.184	2.156

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quý khen thưởng, phúc lợi năm 2018 tạm trích 2,95% từ lợi nhuận sau thuế để xác định chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (tỷ lệ tạm trích như năm 2017).

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	2018	2017
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	24.288.085.226	23.970.511.486
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	(716.498.514)	(707.130.089)
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	23.571.586.712	23.263.381.397
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.970.511.486	22.485.856.979
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	10.792.275	10.792.275
<i>Cộng: Số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	10.792.275	10.792.275
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.184	2.156

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.750.284.864	23.945.095
Chi phí nhân công	1.751.515.920	1.494.393.365
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.144.350.011	5.144.350.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	964.344.984	877.623.808
Chi phí bằng tiền khác	489.265.380	427.952.192
Cộng	11.099.761.159	7.968.264.471

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	2018	2017
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	61.560.274	31.096.389

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>2018</u>	<u>2017</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm nay	<u>31.096.389</u>	<u>97.978.611</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Trong vòng 1 năm	567.953.597	567.953.597
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	2.271.814.388	2.271.814.388
Sau 5 năm	20.421.172.343	20.989.125.940
Cộng	<u>23.260.940.328</u>	<u>23.828.893.925</u>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 121.560 m² đất bao gồm 12.761,5 m² đất chuyên dùng, 108.798,5 m² đất mặt nước theo Hợp đồng thuê đất số 112/HĐ-TĐ ngày 5 tháng 11 năm 2009 và 1.038,5 m² đất văn phòng theo Hợp đồng thuê đất số 19/HĐ-TĐ ngày 19 tháng 02 năm 2011 thuộc Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn.

Công ty là bên cho thuê

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thu tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Trong vòng 1 năm	11.648.281.920	11.648.281.920
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	21.026.964.860	32.675.246.780
Sau 5 năm	-	-
Cộng	<u>32.675.246.780</u>	<u>44.323.528.700</u>

Khoản phải thu cho thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền cho Công ty TNHH Hào Hưng Long An thuê 22.366 m² đất theo Hợp đồng kinh tế số 2503/2013/HĐKT ngày 25 tháng 3 năm 2013 để đầu tư xây dựng bãi chứa dầm gỗ rời và lắp đặt hệ thống băng tải để chuyển dầm xuống tàu và Công ty TNHH Sản xuất Dầm gỗ Bình Định thuê 19.980 m² đất theo Hợp đồng thuê một phần diện tích mặt bằng bãi cảng để đầu tư xây dựng bãi chứa dầm gỗ rời ngày 01 tháng 4 năm 2010.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Công ty TNHH VTB Cửu Long

Mối quan hệ

Cổ đông góp vốn (tỷ lệ 16,68%)
Giám đốc Công ty TNHH VTB Cửu Long là thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>2018</u>	<u>2017</u>
<i>Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn</i>		
Chia cổ tức	2.880.000.000	2.813.400.000
Doanh thu thuần khai thác cầu cảng	27.100.000.000	24.600.000.000
Tiền thuê nhà và tiền điện phải trả	<u>197.751.244</u>	<u>184.845.882</u>
<i>Công ty TNHH VTB Cửu Long</i>		
Nợ vớt duy tu khu nước trước bến	<u>9.804.878.182</u>	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
<i>Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn</i>		
Phải thu tiền cho khai thác cầu cảng	1.980.000.000	4.290.000.000
Phải trả tiền thuê nhà, tiền điện	<u>46.955.704</u>	<u>3.373.616</u>
<i>Công ty TNHH VTB Cửu Long</i>		
Phải trả tiền nợ vớt duy tu khu nước trước bến	<u>1.219.366.000</u>	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>2018</u>	<u>2017</u>
Tiền lương	674.670.756	595.348.743
Tiền thưởng	<u>220.950.000</u>	<u>206.552.000</u>

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.13 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Các khoản vay	20.790.462.397	33.190.462.397
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(8.912.358.639)	(14.300.329.460)
Nợ thuần	11.878.103.758	18.890.132.937
Vốn chủ sở hữu	152.841.205.208	146.531.003.596
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	8%	13%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>31/12/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.912.358.639	8.912.358.639	14.300.329.460	14.300.329.460
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	3.500.000.000	3.500.000.000
Phải thu của khách hàng	3.101.673.848	3.101.673.848	5.389.768.263	5.389.768.263
Phải thu khác	61.560.274	61.560.274	31.096.389	31.096.389
Cộng	17.075.592.761	17.075.592.761	23.221.194.112	23.221.194.112
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	1.299.368.317	1.299.368.317	36.420.229	36.420.229
Chi phí phải trả	2.437.560.727	2.437.560.727	114.000.000	114.000.000
Phải trả khác	403.863.203	403.863.203	386.040.309	386.040.309
Các khoản vay	20.790.462.397	20.790.462.397	33.190.462.397	33.190.462.397
Cộng	24.931.254.644	24.931.254.644	33.726.922.935	33.726.922.935

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có ảnh hưởng của rủi ro lãi suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Tài sản tài chính	5.000.000.000	3.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn)	5.000.000.000	3.500.000.000
Nợ phải trả tài chính	20.790.462.397	33.190.462.397
Các khoản vay	20.790.462.397	33.190.462.397
Tài sản (nợ phải trả) tài chính thuần	<u>(15.790.462.397)</u>	<u>(29.690.462.397)</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm sẽ giảm/tăng là 1.579.046.240 VND (năm 2017: 2.969.046.240 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm	Cộng
31/12/2018			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.912.358.639	-	8.912.358.639
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Phải thu của khách hàng	3.101.673.848	-	3.101.673.848
Phải thu khác	61.560.274	-	61.560.274
Cộng	17.075.592.761	-	17.075.592.761
Phải trả cho người bán	1.299.368.317	-	1.299.368.317
Chi phí phải trả	2.437.560.727	-	2.437.560.727
Phải trả khác	103.863.203	300.000.000	403.863.203
Các khoản vay	13.600.000.000	7.190.462.397	20.790.462.397
Cộng	17.440.792.247	7.490.462.397	24.931.254.644
Chênh lệch thanh khoản thuần	(365.199.486)	(7.490.462.397)	(7.855.661.883)
31/12/2017			
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.300.329.460	-	14.300.329.460
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.500.000.000	-	3.500.000.000
Phải thu của khách hàng	5.389.768.263	-	5.389.768.263
Phải thu khác	31.096.389	-	31.096.389
Cộng	23.221.194.112	-	23.221.194.112

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Cộng</u>
Phải trả cho người bán	36.420.229	-	36.420.229
Chi phí phải trả	114.000.000	-	114.000.000
Phải trả khác	86.040.309	300.000.000	386.040.309
Các khoản vay	12.400.000.000	20.790.462.397	33.190.462.397
Cộng	12.636.460.538	21.090.462.397	33.726.922.935
Chênh lệch thanh khoản thuần	10.584.733.574	(21.090.462.397)	(10.505.728.823)

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Bình Định, ngày 21 tháng 02 năm 2019



PHẠM VĂN THÀNH
Giám đốc

MAI QUANG CƯỜNG
Kế toán trưởng

MAI QUANG CƯỜNG
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Số: 20/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2018	24.288.085.226
2	Trích lập các quỹ năm 2018	7.019.256.631
-	Quỹ Đầu tư phát triển (26%)	6.314.902.159
-	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (2,9%)	704.354.472
3	Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	17.268.828.595
-	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	16%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Thái

Số: 21/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019. Cụ thể như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao đồng/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.700.000	12	44.400.000
2	Thành viên HĐQT	2	2.300.000	12	55.200.000
3	Trưởng BKS	1	1.250.000	12	15.000.000
4	Thành viên BKS	2	650.000	12	15.600.000
	Tổng cộng				130.200.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Lê Hồng Thái

Số: 22/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 30 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, như sau:

Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập: Phải thuộc danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố; Đáp ứng được yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Dựa trên tiêu chuẩn về các cam kết, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, để phù hợp với tình hình kinh doanh và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019.

Trong trường hợp đàm phán hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt không thành công thì Hội đồng quản trị được chọn một Công ty có tên trong danh sách các Công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TC-HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Thái

Số: 28/TTr-HĐQT

Bình Định, ngày 22 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Nguyễn Thị Nghiệp, ngày 17/04/2019 và của Ông Lê Hồng Thái, ngày 20/04/2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022, như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đối với các ông/bà có tên sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Nghiệp
- Ông Lê Hồng Thái

Lý do: Theo Đơn xin từ nhiệm

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2017 là 3 người.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm theo Đơn là 2 người.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 tại cuộc họp lần này là 2 người.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tín Dân

QUY CHẾ

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2022 TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 (sau đây gọi tắt là “**bầu cử**”) theo các quy định sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022.

Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền dự họp của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách Cổ đông Công ty chốt ngày 25/03/2019) có mặt tại cuộc họp.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các Cổ đông của Công ty.

Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a) Số lượng thành viên hội đồng quản trị bầu bổ sung:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2017 là 3 người.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị hiện nay là: 1 người

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung lần này là: 2 người

b) Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng gần nhất có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ

thông được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

Điều 5. Hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

a) Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn ứng cử vào Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Đơn đề cử vào Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử) (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng: Chứng minh nhân dân, các bằng cấp trình độ chuyên môn của người tham gia ứng cử hoặc được đề cử.

b) Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư EMS cho Ban tổ chức cuộc họp trước 15h ngày 24/04/2019.

Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ Phần Tân cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: số 02 Phan Chu Trinh, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256.3893888

Fax: 0256.3893888

c) Chỉ những hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị mới được Hội đồng quản trị xem xét đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại cuộc họp.

Điều 6. Phương thức bầu cử và cách thức tiến hành bầu cử

a) Phương thức bầu cử: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên;

b) Cách thức tiến hành bầu cử:

- Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“Phiếu bầu cử”), trên đó có ghi mã số cổ đông, tổng số cổ phần (bao gồm cổ phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền), tổng số phiếu được quyền bầu, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào Hội đồng quản trị. Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tân cảng Quy Nhơn. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền nhận được Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền ghi số phiếu

phiếu bầu cho ứng viên vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó (được ghi ở dòng “Tổng số phiếu được quyền bầu” trên Phiếu bầu cử).

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền gạch chéo (x) hoặc để trống hoặc ghi số 0 vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Trường hợp Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi: Sử dụng phiếu bầu cử do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; Chỉ bầu cho những ứng viên có tên trong danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua hoặc bỏ phiếu trắng. Phiếu bầu cử có số người được bầu không vượt quá số người cần bầu; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu được quyền bầu. Phiếu bầu cử không bị tẩy xóa, không cạo sửa và có chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền; Không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

Điều 7. Kiểm phiếu bầu cử và nguyên tắc trúng cử

a) Ban Kiểm phiếu bầu cử:

Ban Kiểm phiếu bầu cử là Ban Kiểm phiếu tại cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách ứng cử được Đại hội thông qua và cũng không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về Quy chế bầu cử;
- Phát phiếu bầu cử cho Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông, đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- Giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Thư ký cuộc họp;
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông; Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu bầu cử vào hòm phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc trước sự chứng kiến của các Cổ đông; Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

c) Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số

thành viên quy định.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần nhiều hơn tại Công ty. Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

- Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Chủ tọa cuộc họp quyết định.

Điều 8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn thông qua tại Phiên họp thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019.

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

DỰ THẢO

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn
2. Địa chỉ: 02 Phan Chu Trinh, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100694020 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần hai ngày 04/07/2012.
4. Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu vào lúc 07h45 ngày 25/04/2019, tại Tầng 8, Khách sạn Sài Gòn - Quy Nhơn, 24 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

PHẦN I: KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Trần Hữu Hiếu báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp. Tại thời điểm 08h00 ngày 25/04/2019 cóCổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp, đại diện cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Đại hội) đủ điều kiện tiến hành.

2. Tuyên bố lý do cuộc họp và phát biểu khai mạc:

Ban tổ chức tuyên bố lý do cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và thông báo Đại hội về việc thành viên hội đồng quản trị xin từ nhiệm.

Giới thiệu thành phần tham dự họp: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc Công ty.

Ông Nguyễn Tín Dân – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phát biểu khai mạc cuộc họp.

3. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp:

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty, trình Đại hội Chương trình và Quy chế làm việc tại cuộc họp đã được điều chỉnh, bổ sung.

Chương trình và Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội Tờ trình số 27/TTr-HĐQT ngày 22/04/2019 về danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu tại cuộc họp đã được điều chỉnh, bổ sung.

Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|----------------------|-------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Tín Dân | - Thành viên HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Phạm Văn Thành | - Giám đốc | - Thành viên |

Thư ký Đại hội:

- Ông Mai Quang Cường
- Kế toán trưởng
- Thư ký cuộc họp

Ban kiểm phiếu:

- Ông Võ Văn Nhanh
- P.TP KD & ĐĐKT
- Trưởng ban
- Ông Tống Khánh Trình
- Điều độ viên
- Thành viên
- Ông Trần Duy Thắng
- Điều độ viên
- Thành viên

Danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI CUỘC HỌP**1. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Nguyễn Tín Dân – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị số 17/BC-HĐQT ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Thay mặt Ban kiểm soát, Ông Nguyễn Kim Toàn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát số 18/BC-BKS ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

3. Báo cáo của Ban giám đốc.

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban giám đốc số 19/BC-QSP ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

4. Báo cáo tài chính năm 2018.

Ông Phạm Văn Thành – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt kiểm toán.

5. Các Tờ trình tại cuộc họp:

Ông Phạm Văn Thành, theo sự phân công của Hội đồng quản trị trình bày các tờ trình:

- Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc Phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019;
- Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/04/2019 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

PHẦN III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN

Các câu hỏi khác của cổ đông về nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp và các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty đã được Đoàn chủ tịch trả lời và giải thích cho cổ đông.

PHẦN IV: BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thủ tục biểu quyết các nội dung.

Ban kiểm phiếu làm việc theo Quy chế làm việc đã được Đại hội thông qua, thu Phiếubiểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp trước khi biểu quyết là:cổ phần

Tổng số Phiếu phát ra: ...Phiếu; Tổng số Phiếu thu về: ...Phiếu

Số Phiếu thu về hợp lệ: ...Phiếu

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của HĐQT số 17/BC-HĐQT ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019						
2	Báo cáo của Ban kiểm soát số 18/BC-BKS ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.						
3	Báo cáo của Ban giám đốc số 19/BC-QSP ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019.						
4	Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.						
5	Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc phân phối lợi nhuận năm 2018.						
6	Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.						
7	Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019						
8	Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/04/2019 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT						
<p>Ghi chú: - Cổ phần: Số Cổ phần biểu quyết cho từng nội dung. - Tỷ lệ: tỷ lệ cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.</p>							

PHẦN V: BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022

Căn cứ kết quả kiểm Phiếu biểu quyết, Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Thay mặt Ban Kiểm phiếu, Ông Tống Khánh Trìnhtrình Đại hội đồng cổ đông Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Danh sách đề cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết%, như sau:

Danh sách người được đề cử bầu vào Hội đồng quản trị là:

1.
2.

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			%
2			%

Căn cứ kết quả bầu cử, những ông/bà có tên sau đây:

1.
2.

được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 25/04/2019.

Hội đồng quản trị đã họp và bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 25/04/2019 theo Nghị quyết số/NQ-HĐQT ngày 25/04/2019.

PHẦN VI: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC CUỘC HỌP

1. Biên bản này được Thư ký cuộc họp ghi lại đầy đủ và trung thực, gồm 04 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Toàn văn Biên bản này và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được Thư ký cuộc họp đọc và được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Ông thay mặt ban tổ chức phát biểu cảm ơn và tuyên bố bế mạc cuộc họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn kết thúc lúc ...h... cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Mai Quang Cường

Nguyễn Tín Dân

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ngày 25/04/2019.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị số 17/BC-HĐQT ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát số 18/BC-BKS ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc số 19/BC-QSP ngày 30/03/2019 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động đầu tư năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 30/03/2019 về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 28/TTr-HĐQT ngày 22/04/2019 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 25/04/2019 gồm những ông/bà có tên sau đây.

1.....

2.....

Điều 10. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, lợi ích của các cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2019.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25/04/2019 với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành Công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu TC-HC; HĐQT.

Nguyễn Tín Dân